

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Phương án kỹ thuật thi công và dự toán rà phá bom mìn, vật nổ dự án: Đường nối từ đường giao thông liên xã cầu Trắng - Đồng Lợi (xã Khuyến Nông) đến đường từ Trung tâm Thành phố Thanh Hóa - Cảng hàng không Thọ Xuân (xã Đồng Lợi), huyện Triệu Sơn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 18/2019/NĐCP ngày 01/02/2019 về quản lý và thực hiện hoạt động khắc phục hậu quả bom mìn, vật nổ sau chiến tranh;

Căn cứ Thông tư số 195/2019/TT-BQP ngày 27/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành nghị định số 18/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019 của Chính phủ về quản lý và thực hiện hoạt động khắc phục hậu quả bom mìn, vật nổ sau chiến tranh;

Căn cứ Quyết định số 2340/QĐ-UBND ngày 18/5/2021 về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi công trình: Đường nối từ đường giao thông liên xã cầu Trắng - Đồng Lợi (xã Khuyến Nông) đến đường từ Trung tâm Thành phố Thanh Hóa - Cảng hàng không Thọ Xuân (xã Đồng Lợi), huyện Triệu Sơn;

Căn cứ Quyết định số 2553/QĐ-UBND ngày 27/5/2021 về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu xây dựng công trình: Đường nối từ đường giao thông liên xã cầu Trắng - Đồng Lợi (xã Khuyến Nông) đến đường từ Trung tâm Thành phố Thanh Hóa - Cảng hàng không Thọ Xuân (xã Đồng Lợi), huyện Triệu Sơn;

Căn cứ Quyết định số 5829/QĐ-UBND ngày 07/10/2021 của Chủ tịch UBND huyện Triệu Sơn về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình: Đường nối từ đường giao thông liên xã cầu Trắng - Đồng Lợi (xã Khuyến Nông) đến đường từ Trung tâm Thành phố Thanh Hóa - Cảng hàng không Thọ Xuân (xã Đồng Lợi), huyện Triệu Sơn;

Căn cứ Quyết định số 1161/QĐ-BBTL ngày 05/10/2021 của BTL Quân đoàn 1 về việc tổ chức thực hiện công tác rà phá bom mìn, vật nổ dự án: Đường nối từ đường giao thông liên xã cầu Trắng - Đồng Lợi (xã Khuyến Nông) đến đường từ

Trung tâm Thành phố Thanh Hóa - Cảng hàng không Thọ Xuân (xã Đồng Lợi), huyện Triệu Sơn;

Căn cứ Thông báo số 2053/TB-TM ngày 27/10/2021 của Bộ tham mưu - Quân đoàn 1 về Kết quả thẩm định phương án KTTC và dự toán rà phá bom mìn, vật nổ dự án: Đường nối từ đường giao thông liên xã cầu Trắng - Đồng Lợi (xã Khuyến Nông) đến đường từ Trung tâm Thành phố Thanh Hóa - Cảng hàng không Thọ Xuân (xã Đồng Lợi), huyện Triệu Sơn;

Xét Tờ trình số 525/TTr-BQLDA ngày 03/11/2021 của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng về việc phê duyệt Phương án kỹ thuật thi công và dự toán rà phá bom mìn, vật nổ dự án: Đường nối từ đường giao thông liên xã cầu Trắng - Đồng Lợi (xã Khuyến Nông) đến đường từ Trung tâm Thành phố Thanh Hóa - Cảng hàng không Thọ Xuân (xã Đồng Lợi), huyện Triệu Sơn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án kỹ thuật thi công và dự toán rà phá bom mìn, vật nổ dự án: Đường nối từ đường giao thông liên xã cầu Trắng - Đồng Lợi (xã Khuyến Nông) đến đường từ Trung tâm Thành phố Thanh Hóa - Cảng hàng không Thọ Xuân (xã Đồng Lợi), huyện Triệu Sơn với những nội dung chính như sau:

1. Tên dự án: Đường nối từ đường giao thông liên xã cầu Trắng - Đồng Lợi (xã Khuyến Nông) đến đường từ Trung tâm Thành phố Thanh Hóa - Cảng hàng không Thọ Xuân (xã Đồng Lợi), huyện Triệu Sơn.

2. Địa điểm xây dựng: Trên địa bàn các xã Khuyến Nông và Đồng Lợi, huyện Triệu Sơn.

3. Phạm vi, độ sâu rà phá bom mìn, vật nổ

- Phạm vi: Bao gồm toàn bộ mặt bằng được chủ đầu tư bàn giao cho đơn vị thi công tại thực địa và trên sơ đồ bản vẽ thi công.

- Độ sâu rà phá bom mìn, vật nổ: 3m tính từ mặt đất tự nhiên đối với dò trên cạn.

4. Khối lượng thi công rà phá bom mìn, vật nổ

- Dọn mặt bằng trên cạn (10%DT): 0,74 ha, dò tìm trên cạn đến độ sâu 0,3m: 4,95ha, đào xử lý T/H đến độ sâu 0,3m. (90 th/ha) đất cấp 1: 446 th, dò tìm trên cạn đến độ sâu 0,3m-3m: 4,95, đào đất xử lý tín hiệu đến độ sâu 3m (4th/ha) = 19 th đất cấp 2: 52,63 m³.

- Khối lượng thi công thẩm định là căn cứ điều chỉnh dự toán. Khi thanh quyết toán phải căn cứ vào khối lượng nghiệm thu thực tế và hồ sơ hoàn công.

5. Tổ chức thi công: Theo báo cáo của Bộ tham mưu – Quân đoàn 1 tại Thông báo số 2053/TB-TM ngày 27/10/2021.

6. Tiến độ và thời gian thi công

- Tiến độ thi công theo tiến độ bàn giao mặt bằng của Chủ đầu tư;

- Thời gian thi công: khoảng 10 ngày.

7. Công tác thu gom, phân loại, quản lý vận chuyển và hủy bom mìn, vật nổ: Thực hiện theo đúng Chương V, các Điều 28, 29, 30, 31 Quyết định số 95/2003/QĐ-BQP ngày 07/8/2003 của Bộ Quốc phòng.

8. Giá trị dự toán, nguồn vốn

8.1. Giá trị dự toán: 107.785.000 đồng.

(Bằng chữ: Một trăm linh bảy triệu, bảy trăm tám lăm nghìn đồng./.)

Trong đó:

- Chi phí xây lắp: 100.734.000 đồng;

- Chi phí khác: 7.051.000 đồng.

(Chi tiết có phụ lục dự toán và hồ sơ kèm theo./.)

8.2. Nguồn vốn: Ngân sách huyện và các nguồn huy động hợp pháp khác.

Điều 2. Giao Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện tổ chức thực hiện các bước tiếp theo đúng theo các quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh văn phòng HĐND và UBND huyện; Trưởng các phòng: Kinh tế và Hạ tầng, Tài chính - Kế hoạch; Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện và Thủ trưởng các ngành, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Ban QLDA.

CHỦ TỊCH

Vũ Đức Kính

BẢNG TỔNG HỢP DỰ TOÁN

Rà phá bom mìn dự án Đường nối từ đường giao thông liên xã cầu Trắng - Đồng Lợi (xã Khuyến Nông) đến đường từ Trung tâm Thành phố Thanh Hóa - Cảng hàng không Thọ Xuân (xã Đồng Lợi), huyện Triệu Sơn

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /11/2021 của Chủ tịch UBND huyện Triệu Sơn)

TT	Hạng mục	Ký hiệu	Cách tính	Thành tiền
I	Chi phí trực tiếp:			
1	Chi phí vật liệu	VL	PTDT	14.107.352
2	Chi phí nhân công	NV	PTDT	44.120.196
3	Chi phí máy	M	PTDT	36.625.695
	Cộng chi phí trực tiếp	T	(VL+NV+M)	94.853.243
II	Chi phí chung	C	6,2*T	5.880.901
	Giá thành xây dựng	G	T+C	100.734.144
III	Chi phí khác	K	(K1+...+K5)	7.051.390
1	Điều tra, khảo sát, lập PADT	K1	2,5%*Z	2.518.354
2	Chi phí lán trại	K2	1%*Z	1.007.341
3	Chi phí kiểm tra chất lượng thi công	K3	1%*Z	1.007.341
4	Chi phí thẩm định	K4	0,5%*Z	503.671
5	Chi phí hủy vật nổ tìm được	K5	2%*Z	2.014.683
	Cộng giá trị dự toán:		G+K	107.785.534
	Làm tròn			107.785.000